

Bản án số: 178/2020/DS-ST
Ngày: 14-7-2020
V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Ngọc Bích.
2. Bà Đỗ Thị A.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thế Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, địa chỉ số 27 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 408/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2020/QĐST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trương Bùi Tấn M, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Đường N, Phường S, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Võ Thị Lệ T, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Đường NT, Phường S, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 05/9/2019 gửi đến Tòa và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - ông Trương Bùi Tấn M trình bày:

Ngày 10/7/2019, bà Thủy có nhờ ông M đi mượn giúp 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng), bà hứa sẽ hoàn trả lại cho ông M sau 2 tuần. Nhưng đến hạn thì bà T lại hẹn tiếp đến 30/7/2019. Đến ngày 30/7/2019, bà T vẫn không trả nên ông M yêu cầu bà T viết giấy vay tiền và ngày trả tiền. Giấy vay tiền bà T ghi số tiền vay là

100.000.000 (Một trăm triệu) đồng, trong đó bao gồm số tiền gốc là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) cộng với 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) tiền lãi và hẹn ông đến ngày 07/8/2019 bà sẽ thanh toán nhưng đến nay bà T vẫn cố tình lẩn tránh và ông không liên lạc được với bà T. Ông M yêu cầu Tòa án Quận 10 xem xét buộc bà T trả lại số tiền nợ ông là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng), không yêu cầu trả số tiền lãi 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Bị đơn – bà Võ Thị Lệ T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng từ giai đoạn thụ lý vụ án, giai đoạn chuẩn bị xét xử và mở phiên tòa sơ thẩm nhưng bà đều vắng mặt không có lý do và không nộp cho Tòa án ghi ý kiến của bà đối với yêu cầu khởi kiện của ông M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, đủ điều kiện mở phiên tòa xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn, ông M yêu cầu bà T thanh toán cho ông số tiền bà T đã vay của ông theo Giấy vay tiền lập ngày 30/7/2019 là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn – bà T hiện thường trú tại địa chỉ Đường NT, Phường S, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và thuộc tranh chấp quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà T đến Tòa án tham gia tố tụng để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà nhưng bà T không tham gia và không có trình bày ý kiến đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn nên ông M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về nội dung: Căn cứ Giấy vay tiền ngày 30/7/2019, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định giữa ông M và bà T có thỏa thuận hợp đồng vay có kỳ hạn. Về yêu cầu thanh toán tiền gốc, ông M thừa nhận số tiền hai bên thỏa thuận cho vay là 100.000.000 đồng, nhưng thực chất bà T vay của ông số tiền gốc là 80.000.000 đồng, còn lại 20.000.000 đồng là tiền lãi. Theo lời khai của ông M, bà T chưa thanh toán số tiền gốc

cho ông M và bà T không có ý kiến trình bày cũng như giao nộp chứng cứ chứng minh nghĩa vụ thanh toán của bà, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận số tiền gốc ông M yêu cầu bà T thanh toán cho ông là 80.000.000 đồng. Về tiền lãi, ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông M, không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án là $5\% \times 80.000.000 \text{ đồng} = 4.000.000 \text{ đồng}$, do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 91; Khoản 1 Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 và Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1. Buộc bà Võ Thị Lệ T có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trương Bùi Tấn M số tiền gốc 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 4.000.000 (Bốn triệu) đồng, bà T phải nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn lại cho ông Trương Bùi Tấn M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 (Hai triệu) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017826 ngày 11/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mỹ Phương